

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Trái đất; Chuyên ngành: Địa chất

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: KHƯƠNG THẾ HÙNG

2. Ngày tháng năm sinh: 26-01-1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Xã Định Tiến, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Phòng 1517- tòa CT1C, chung cư Vinaconex 3, tổ dân phố số 21, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện):

TS Khương Thế Hùng, Bộ môn Tìm kiếm - Thăm dò, Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18, phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Điện thoại di động: 0844.264.456; E-mail: khuongthehung@humg.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

+ Từ tháng 07 năm 2002 đến tháng 05 năm 2003: Chuyên viên phòng kỹ thuật, Công ty Khảo sát và xây dựng (nay là Công ty cổ phần Khảo sát và Xây dựng - USCO), Bộ Xây dựng, 91 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội;

+ Từ tháng 06 năm 2003 đến tháng 09 năm 2004: Giảng viên tập sự tại Bộ môn Tìm kiếm - Thăm dò, Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất, Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

+ Từ tháng 09 năm 2004 đến tháng 11 năm 2006: Giảng viên, Bộ môn Tìm kiếm - Thăm dò, Khoa Địa chất (nay là Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất), Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

+ Từ tháng 12 năm 2006 đến 05 năm 2011: Nghiên cứu sinh tại Bộ môn Địa chất và Địa du lịch; Khoa Địa chất, Địa vật lý và Bảo vệ môi trường; Trường Đại học Khoa học và Công nghệ AGH; Cộng hòa Ba Lan;

+ Từ tháng 06 năm 2011 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Tìm kiếm - Thăm dò, Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất, Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

+ Chức vụ hiện nay: Cán bộ giảng dạy Bộ môn Tìm kiếm - Thăm dò; Chức vụ cao nhất đã qua: không.

+ Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Tìm kiếm - Thăm dò, Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

+ Địa chỉ cơ quan: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18, phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

+ Điện thoại cơ quan: (024) 3838 9633

+ Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: Chưa nghỉ hưu

+ Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Chưa nghỉ hưu

+ Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH vào ngày 31 tháng 12 năm 2001; số văn bằng: B347037; ngành: Địa chất; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):

- Được cấp bằng TS vào ngày 30 tháng 06 năm 2011; số văn bằng:; ngành: Khoa học Trái đất, chuyên ngành: Địa chất; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học và Công nghệ AGH, nước Cộng hòa Ba Lan.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm..... ,

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước ngành: Chưa bổ nhiệm

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HDGS cơ sở:

Trường Đại học Mở - Địa chất

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành:

Khoa học Trái đất - Mỏ

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu cấu trúc, kiến tạo hình thái, đá magma và lớp vỏ phong hóa làm tiền đề cho việc luận giải và tìm kiếm khoáng sản.

- Nghiên cứu đặc điểm quặng hóa, xác định tiền đề và dấu hiệu tìm kiếm, lựa chọn phương pháp tìm kiếm hợp lý và dự báo tiềm năng tài nguyên khoáng sản.

- Nghiên cứu đánh giá các yếu tố địa chất mỏ ảnh hưởng đến thăm dò, khai thác; đánh giá giá trị công nghiệp của mỏ khoáng làm cơ sở khoa học phục vụ thiết kế khai thác mỏ và tuyển khoáng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **15** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **02** đề tài cấp cơ sở Trường Đại học Mở - Địa chất;

- Đã công bố **70** bài báo, báo cáo khoa học, trong đó **05** bài báo khoa học [8, 11, 12, 14, 15] đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín sau khi ứng viên được công nhận tiến sĩ (**04** bài báo [8, 11, 12, 15] ứng viên là tác giả chính, đã đăng **03** bài báo [8, 11, 12], **01** bài báo được chấp nhận đăng vào ngày 18 tháng 05 năm 2022 [15] và có xác nhận sẽ online vào cuối tháng 6 hoặc đầu tháng 7 năm 2022 thuộc volume 7, issue 2, **01** bài báo là thành viên [14]); **02** bài báo khoa học thuộc danh mục WoS (ESCI) [11, 13] và **01** báo cáo khoa học thuộc danh mục Scopus [9].

- Số lượng sách đã tham gia xuất bản: **01** sách của Nhà xuất bản Giao thông vận tải.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Mở - Địa chất “Đạt thành tích xuất sắc trong phong trào văn thể năm 2012” theo Quyết định số 54 ngày 15 tháng 01 năm 2013.

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Mở - Địa chất “Đã đạt thành tích trong công bố công trình khoa học trên Tạp chí quốc tế uy tín năm 2018” theo Quyết định số 943 ngày 18 tháng 07 năm 2019.

- Giấy khen của Đảng bộ Trường Đại học Mở - Địa chất cho Đảng viên “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018” theo Quyết định số 300-QĐ/ĐU ngày 18 tháng 12 năm 2018.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Giấy khen của Đảng bộ trường Đại học Mở - Địa chất cho Đảng viên “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019” theo Quyết định số 1701-QĐ/ĐU ngày 18 tháng 12 năm 2019.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2018 - 2019” theo Quyết định số 4345/QĐ-BGDĐT.

- Giấy khen của Đảng bộ trường Đại học Mở - Địa chất cho Đảng viên “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020” theo Quyết định số 127-QĐ/ĐU ngày 22 tháng 12 năm 2020.

- Được công nhận 06 sáng kiến cấp cơ sở năm học 2020-2021 theo Quyết định số 872/QĐ-MĐC ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Trường Đại học Mở - Địa chất.

- Đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2012-2013 theo Quyết định số 803/QĐ-TĐKT ngày 19 tháng 07 năm 2013; Đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2013-2014 theo Quyết định số 873/QĐ-TĐKT ngày 18 tháng 08 năm 2014 của Trường Đại học Mở - Địa chất; Đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2016-2017 theo Quyết định số 1315/QĐ-MĐC ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Trường Đại học Mở - Địa chất; Đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018 theo Quyết định số 1111/QĐ-MĐC ngày 15 tháng 09 năm 2018 của Trường Đại học Mở - Địa chất; Đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2018-2019 theo Quyết định số 1099/QĐ-MĐC ngày 22 tháng 08 năm 2019 của Trường Đại học Mở - Địa chất.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Phẩm chất đạo đức và tư tưởng tốt, luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật, điều lệ và quy định của Nhà trường.

- Khách quan, trung thực, hợp tác tốt với đồng nghiệp trong các lĩnh vực giáo dục, nghiên cứu khoa học và công nghệ cũng như các hoạt động chuyên môn khác.

- Luôn giữ gìn uy tín, phẩm chất, danh dự của nhà giáo, luôn tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng và bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học.

- Trong quá trình công tác đã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy đại học và sau đại học. Không ngừng học tập nâng cao trình độ và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của giảng viên chính theo quy định.

- Có lý lịch bản thân rõ ràng.

- Có đủ sức khỏe theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 06 tháng (không kể 01 năm hợp đồng và tập sự giảng dạy và 04 năm 06 tháng làm NCS ở Cộng hòa Ba Lan).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 3 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/Số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016÷2017	0	0	1	12	446,6	22,5	469,1/633,3/270
2	2017÷2018	0	0	0,5	16	403,5	11,25	414,8/663,4/270
3	2018÷2019	0	0	4	12	299,4	225	524,4/659,3/270
3 năm học cuối								
4	2019÷2020	0	0	1	2	130,8	360,0	490,8/551,3/270
5	2020÷2021	0	0	4	0	133,6	445,5	579,1/604,5/270
6	2021÷2022	0	0	0	0	45,0	337,5	382,5/388,1/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Cộng hòa Ba Lan năm 2011.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:, số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Không

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Duy Hung		x		x	03/2013 ÷ 10/2013	Trường Đại học Mô - Địa chất	02/12/2013; 1690/QĐ-MĐC
2	Trịnh Ngọc Tú Minh		x	x		03/2014 ÷ 10/2014	Trường Đại học Mô - Địa chất	20/11/2014; 792/QĐ-MĐC
3	Vương Huy Phúc		x		x	03/2014 ÷ 10/2014	Trường Đại học Mô - Địa chất	20/11/2014; 792/QĐ-MĐC
4	Bùi Trung Đô		x	x		09/2015 ÷ 04/2016	Trường Đại học Mô - Địa chất	19/08/2016; 1584/QĐ-MĐC
5	Hà Trí Dũng		x	x		09/2016 ÷ 04/2017	Trường Đại học Mô - Địa chất	31/05/2017; 720/QĐ-MĐC
6	Nguyễn Cao Khương		x		x	03/2017 ÷ 10/2017	Trường Đại học Mô - Địa chất	21/12/2017; 1791/QĐ-MĐC
7	Nguyễn Tiến Chung		x	x		03/2018 ÷ 10/2018	Trường Đại học Mô - Địa chất	04/01/2019; 02/QĐ-MĐC

8	Nguyễn Văn Minh		x	x		09/2018 ÷ 04/2019	Trường Đại học Mô - Địa chất	30/07/2019; 979/QĐ-MĐC
9	Nguyễn Đình Nhất		x	x		09/2018 ÷ 04/2019	Trường Đại học Mô - Địa chất	30/07/2019; 979/QĐ-MĐC
10	Nguyễn Thành Chung		x	x		09/2018 ÷ 04/2019	Trường Đại học Mô - Địa chất	30/07/2019; 979/QĐ-MĐC
11	Hà Văn Tài		x	x		09/2019 ÷ 05/2020	Trường Đại học Mô - Địa chất	03/11/2020; 1102/QĐ-MĐC
12	Sengathit THAMAVONG		x	x		09/2019 ÷ 05/2020	Trường Đại học Mô - Địa chất	03/11/2020; 1102/QĐ-MĐC
13	Nguyễn Thành Công		x	x		09/2020 ÷ 05/2021	Trường Đại học Mô - Địa chất	20/12/2021; 1289/QĐ-MĐC
14	Chanthavone ORASING		x	x		09/2020 ÷ 05/2021	Trường Đại học Mô - Địa chất	20/12/2021; 1289/QĐ-MĐC
15	Lê Hữu Quyền		x	x		03/2020 ÷ 11/2020	Trường Đại học Mô - Địa chất	26/02/2021; 138/QĐ-MĐC

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						

1	Phương pháp xử lý thông tin địa chất	GT	Nhà xuất bản Giao thông vận tải; 2018	05	Thành viên tham gia	Biên soạn mục 4.1, 4.2 (chương 4) từ trang 85 đến 94; và chương 5 từ trang 116 đến 135	358/GXN-MĐC
---	--------------------------------------	----	---------------------------------------	----	---------------------	--	-------------

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu ứng dụng mô hình toán địa chất làm sáng tỏ thêm tài nguyên, trữ lượng than mỏ Khe Chàm I, Quảng Ninh	CN	T17-10, Cấp cơ sở Trường Đại học Mỏ - Địa chất	03/2017-12/2017	Ngày 19-12-2017/Tốt
2	Xây dựng quy trình phân tích các oxit chính trong vật liệu trên hệ máy huỳnh quang tia X (XRF), máy Ranger S2 - Bộ môn Tìm kiếm - Thăm dò phục vụ đào tạo, NCKH và ứng dụng sản xuất. Phân tích thử nghiệm khoáng sản kaolin mỏ Láng Đồng, Thạch Khoán, Phú Thọ	CN	T19-16, Cấp cơ sở Trường Đại học Mỏ - Địa chất	05/2019-04/2020	Ngày 03-03-2020/Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
A Bài báo đăng trên tạp chí trong nước								
1	Hệ đồng vị Lu-Hf trong nghiên cứu thạch luận (lấy ví dụ cho phức hệ Po Sen Tây Bắc - Việt Nam)	03		Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất. ISSN 1859-1469			Số 29/01-2010, 23-33	1, 2010
B Báo cáo đăng trong tuyển tập Hội nghị khoa học cấp trường								
2	Tiềm năng đá dolomit tỉnh Ninh Bình	05		Tuyển tập báo cáo Hội nghị Khoa học lần thứ 16 - Đại học Mỏ - Địa chất			Quyển 2 (Địa chất - Khoáng sản), 239-242	11, 2004
3	Đặc điểm địa chất và chất lượng của đá vôi, sét và laterit mỏ Tà Thiết - Lộc Ninh - Bình Phước	06		Tuyển tập báo cáo Hội nghị Khoa học lần thứ 16 - Đại học Mỏ - Địa chất			Quyển 2 (Địa chất - Khoáng sản), 243-245	11, 2004
4	Đặc điểm hình thái kiến trúc các vỉa than mỏ Làng Cẩm và ảnh hưởng của chúng đến công tác thăm dò và khai thác	05		Tuyển tập báo cáo Hội nghị Khoa học lần thứ 16 - Đại học Mỏ - Địa chất			Quyển 2 (Địa chất - Khoáng sản), 254-259	11, 2004

5	Ứng dụng một số mô hình toán mô tả mối quan hệ phụ thuộc giữa hàm lượng với các thông số địa chất thăm dò để dự báo tài nguyên, trữ lượng đất hiếm	03		Tuyển tập báo cáo Hội nghị Khoa học lần thứ 17 - Đại học Mở - Địa chất			Quyển 2 (Địa chất - Khoáng sản), 274-278	6, 2006
6	Đánh giá tiềm năng và định hướng phát triển khai thác, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường tỉnh Lào Cai	04		Tuyển tập báo cáo Hội nghị Khoa học lần thứ 17 - Đại học Mở - Địa chất			Quyển 2 (Địa chất - Khoáng sản), 284-289	6, 2006
7	Đặc điểm biến chất trao đổi liên quan các đá ở mỏ vật liệu xây dựng Tân Lập - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	04		Tuyển tập báo cáo Hội nghị Khoa học lần thứ 17 - Đại học Mở - Địa chất			Quyển 2 (Địa chất - Khoáng sản), 297-300	6, 2006
II Sau khi được công nhận TS								
A	Bài báo đăng trong tạp chí quốc tế có uy tín, hội nghị khoa học quốc tế có trong danh mục WoS, Scopus							
8	Polymetallic Nodules Resource Estimation in the Suoi Thau-Sang Than Area, Northeastern Vietnam <i>Link bài báo:</i> https://doi.org/10.29227/IM-2020-02-03 <i>Tra báo trên Scopus:</i> https://www.scopus.com/sourceid/145379 <i>Tra báo trên Web of science:</i> https://mjl.clarivate.com:/search-results?issn=1640-4920&hide_exact_match_fl=true&utm_source=mjl&utm_medium=share-by-link&utm_campaign=journal-profile-share-this-journal	05	x	Inżynieria Mineralna - Journal of the Polish Mineral Engineering Society. ISSN/eISSN 1640-4920	ESCI, Scopus (Q4) IF:0.28 H-index 11		Vol. 46(2), 7-14	9, 2020

9	<p>Establishing a Tungsten Deposit Group and a Pattern Grid Exploration in the Nui Phao Area, Northeastern Vietnam</p> <p><i>Link bài báo:</i> https://doi.org/10.1007/978-3-030-60269-7_4</p> <p><i>Tra báo trên Scimago:</i> https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100889404&tip=sid&clean=0</p> <p><i>Tra báo trên Scopus:</i> https://www.scopus.com/sourceid/21100889404</p>	04	x	<p>Proceedings of the International Conference on Innovations for Sustainable and Responsible Mining. Lecture Notes in Civil Engineering. <i>ISBN</i> 978-3-030-60268-0</p>	<p>Scopus (Q4) IF=0.46 H-index 13</p>	1	<p>Vol.108, 58-78</p>	<p>10, 2020</p>
10	<p>Statistical evaluation of the geochemical data for prospecting polymetallic mineralization in the Suoi Thau - Sang Than region, Northeastern Vietnam.</p> <p><i>Link bài báo:</i> https://doi.org/10.7494/geol.2020.46.4.285.</p> <p><i>Tra báo trên Web of science:</i> https://mjl.clarivate.com:/search-results?issn=2299-8004&hide_exact_match_fl=true&utm_source=mjl&utm_medium=share-by-link&utm_campaign=journal-profile-share-this-journal</p>	05	x	<p>Journal of Geology, Geophysics and Environment. <i>ISSN/eISSN</i> 2299-8004/ 2353-0790</p>	<p>ESCI JCI= 0.17</p>		<p>Vol 46(4), 285-300</p>	<p>12, 2020</p>
11	<p>Identifying correlation of coal seams in the Tien Hai area, northern Vietnam by using Multivariate statistical methods.</p> <p><i>Link bài báo:</i> http://doi.org/10.29227/IM-2021-02-11</p> <p><i>Tra báo trên Scopus:</i></p>	05	x	<p>Inżynieria Mineralna - Journal of the Polish Mineral Engineering Society. <i>ISSN/eISSN</i> 1640-4920</p>	<p>ESCI, Scopus (Q4) IF=0.30 H-index 11</p>		<p>Vol 46(2), 129-148</p>	<p>11, 2021</p>

	<p>https://www.scopus.com/sourceid/145379</p> <p>Tra báo trên Scimago:</p> <p>https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=145379&tip=sid&clean=0</p> <p>Tra báo trên Web of science:</p> <p>https://mjl.clarivate.com:/search-results?issn=1640-4920&hide_exact_match_fl=true&utm_source=mjl&utm_medium=share-by-link&utm_campaign=journal-profile-share-this-journal</p>						
12	<p>Hydrothermal and Metasomatic Kaolin Resource Estimation in the Quang Ninh area, northeastern Vietnam.</p> <p>Link bài báo:</p> <p>https://doi.org/10.46717/igj.54.2.E.12Ms-2021-11-28</p> <p>Tra báo trên Scopus:</p> <p>https://www.scopus.com/sourceid/23031</p> <p>Tra báo trên Scimago:</p> <p>https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=23031&tip=sid&clean=0</p>	02	x	<p>Iraqi Geological Journal ISSN 2414-6064</p>	<p>Scopus (Q3) IF=0.76 H-index 7</p>	<p>Vol 54(2E), 176-185</p>	<p>11, 2021</p>
13	<p>Sulfur and lead isotope geochemical characteristics of Pb-Zn deposits in the Khao Loc zone, northeastern Vietnam, and their significance.</p> <p>Link bài báo:</p> <p>https://doi.org/10.7494/geol.2021.47.3.143</p> <p>Tra báo trên Web of science:</p>	07	x	<p>Journal of Geology, Geophysics and Environment. ISSN/eISSN 2299-8004/2353-0790</p>	<p>ESCI JCI= 0.17</p>	<p>Vol 47(3), 143-157</p>	<p>12, 2021</p>

	https://mjl.clarivate.com:/search-results?issn=2299-8004&hide_exact_match_fl=true&utm_source=mjl&utm_medium=share-by-link&utm_campaign=journal-profile-share-this-journal							
14	<p>Multi-stage pegmatites in the Kontum massif, central Vietnam and their application in ceramic.</p> <p>Link bài báo:</p> <p>https://doi.org/10.2465/jmps.210911</p> <p>Tra báo trên Web of science:</p> <p>https://mjl.clarivate.com:/search-results?issn=1345-6296&hide_exact_match_fl=true&utm_source=mjl&utm_medium=share-by-link&utm_campaign=journal-profile-share-this-journal</p> <p>Tra báo trên Scopus:</p> <p>https://www.scopus.com/sourceid/4400151724</p> <p>Tra báo trên Scimago:</p> <p>https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=4400151724&tip=sid&clean=0</p>	06		Journal of Mineralogical and Petrological Sciences. ISSN/eISSN 1345-6296/1349-3825	SCIE (Q3) IF= 0.721 H-index 30		Vol. 116(6), 279-292	12, 2021
15	<p>Identifying geochemical anomalies associated with Sn-W mineralization using statistical methods in the Dong Van region, northeastern Vietnam</p> <p>Tra báo trên Scopus:</p> <p>https://www.scopus.com/sourceid/21101048330</p> <p>Tra báo trên Scimago:</p>	01	x	Mining Science and Technology (Russia Federation) eISSN 2500-0632	Scopus (Q4) H-index 2		(Accepted 18 May 2022) Vol.7(2)	7, 2022

	https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21101048330&tip=sid&clean=0							
B Bài báo đăng trong Tạp chí trong nước								
16	Xây dựng các tiêu chí phân loại các nhóm mỏ khoáng sản phục vụ cấp phép khai thác <i>Link bài báo:</i> http://tapchi.humg.edu.vn/vi/archives?article=88	02		Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất. ISSN 1859-1469			Số 37/1-2012, 55-61	1, 2012
17	Đặc điểm chất lượng và tính chất công nghệ của cao lanh, felspat khu mỏ Làng Đồng-Thạch Khoán-Phú Thọ	03	x	Tạp chí Công nghiệp mỏ. ISSN 0868-7052			Số 3-2012, 15-18	6, 2012
18	Ứng dụng phương pháp trọng số bằng chứng trong tìm kiếm quặng wolfram vùng Pleimeo, tỉnh Kon Tum. <i>Link bài báo:</i> https://doi.org/10.15625/0866-7187/35/1/3034	06		Tạp chí các khoa học về trái đất. ISSN 0886-7187			35(1), 19-28	3, 2013
19	Tiềm năng Pegmatit chứa Felspat làm nguyên liệu gốm sứ khu vực Đại Lộc, Quảng Nam	04		Tạp chí Tài nguyên và Môi trường. ISSN 1859-1477			Số 19 (177), Kỳ 1-2013, 23-27	10, 2013
20	Characteristics of clay minerals in gouges of the Red River fault, Vietnam. <i>Link bài báo:</i> https://doi.org/10.32508/stdj.v17i3.1457	04		Tạp chí phát triển khoa học và công nghệ (Science and Technology development Journal). ISSN 1859-0128			Vol.17, K5-2014, 27-33	11, 2014
21	Đặc điểm chất lượng và tiềm năng kaolin phong hóa từ đá gabro vùng Thái Nguyên-Tuyên Quang	05		Tạp chí Công nghiệp mỏ. ISSN 0868-7052			Số 2-2015, 75-78	4, 2015

22	Ảnh hưởng của các yếu tố địa chất mỏ đến công tác cơ giới hóa trong khai thác mỏ than Khe Chàm 1, Quảng Ninh	04	x	Tạp chí Công nghiệp mỏ. ISSN 0868-7052			Số 1-2016, 41-45	2, 2016
23	Distribution and potential of the titanium, zircon and rare earth minerals in the coastal placer, South Suoi Nhum, Binh Thuan province Link bài báo: http://tapchi.humg.edu.vn/vi/archives?article=503	02		Journal of Mining and Earth Sciences. ISSN 1859-1469			Vol. 54(2), 6-2016, 56-65	6, 2016
24	Application of digital elevation model for interpretation of geological structures: a case study of the Dien Bien area, Northwestern Vietnam Link bài báo: http://tapchi.humg.edu.vn/vi/archives?article=707	01	x	Journal of Mining and Earth Sciences. ISSN 1859-1469			Vol. 56, 10-2016, 38-48	10, 2016
25	Một số kết quả nghiên cứu về đặc điểm quặng hóa và triển vọng vàng gốc khu vực Châu Nga, Quý Hợp, Nghệ An	05		Tạp chí Tài nguyên và Môi trường. ISSN 1859-1477			Số 7 (261), Kỳ 1-2017, 25-27	4, 2017
26	Đặc điểm chất lượng và các yếu tố ảnh hưởng đến độ thu hồi đá khối làm ốp lát khu vực Diên Khánh, Khánh Hòa	03		Tạp chí Tài nguyên và Môi trường. ISSN 1859-1477			Số 4 (282), Kỳ 2-2018, 16-18	2, 2018
27	Đặc điểm quặng titan-zircon sa khoáng ven bờ biển khu vực Đông Nam huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	05		Tạp chí Tài nguyên và Môi trường. ISSN 1859-1477			Số 5 (283), Kỳ 1-2018, 17-19	3, 2018
28	Sự ảnh hưởng của đặc điểm hình thái-cấu trúc các vỉa quặng apatit mỏ Cóc, Cam Đường, Lào Cai đến thăm dò và khai thác	01	x	Tạp chí Công nghiệp mỏ. ISSN 0868-7052			Số 2-2018, 73-77	4, 2018

29	<p>Đặc điểm hình thái - cấu trúc các vỉa than và ảnh hưởng của chúng tới công tác thăm dò, khai thác cánh Nam mỏ Mạo Khê, Quảng Ninh</p> <p>Link bài báo: http://tapchi.humg.edu.vn/vi/archives?article=909</p>	04		<p>Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất. ISSN 1859-1469</p>		<p>Tập 59, kỳ 5, tháng 4-2018, 40-48</p>	4, 2018
30	<p>Đặc điểm chất lượng và khả năng sử dụng cát trắng và sa khoáng titan - zircon đi kèm khu vực Gio Linh, Quảng Trị</p>	04		<p>Tạp chí Tài nguyên và Môi trường. ISSN 1859-1477</p>		<p>Số 10 (288), Kỳ 2-2018, 18-21</p>	5, 2018
31	<p>Kết hợp phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) với GIS trong dự báo phân vùng triển vọng quặng hóa wolfram khu vực Plei Meo, Kon Tum</p>	04		<p>Tạp chí Công nghiệp mỏ. ISSN 0868-7052</p>		<p>Số 5-2018, 6-13</p>	9, 2018
32	<p>Đặc điểm địa chất và các yếu tố ảnh hưởng đến độ tồn thất trong khai thác quặng apatit khu mỏ Cóc, Cam Đường, Lào Cai</p>	06	x	<p>Tạp chí Công nghiệp mỏ. ISSN 0868-7052</p>		<p>Số 5-2018, 14-20</p>	9, 2018
33	<p>Đánh giá tài nguyên và giá trị kinh tế đá hoa khu vực Liên Hợp, Quý Hợp, Nghệ An</p>	05	x	<p>Tạp chí Công nghiệp mỏ. ISSN 0868-7052</p>		<p>Số 5-2018, 57-63</p>	9, 2018
34	<p>Đặc điểm khoáng vật và đặc tính lý hóa của khoáng vật halosyt có cấu trúc dạng ống tại mỏ Hang Dơi, Thạch Khoán, Phú Thọ</p>	08		<p>Tạp chí Công nghiệp mỏ. ISSN 0868-7052</p>		<p>Số 5-2018, 80-86</p>	9, 2018
35	<p>Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phong hóa ở lưu vực sông Ba, Nam Trung Bộ trên nghiên cứu tổ hợp khoáng vật sét</p> <p>Link bài báo: https://doi.org/10.46326/JMES.2019.60(5).1032</p>	06		<p>Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất. ISSN 1859-1469</p>		<p>Tập 60, kỳ 5, tháng 10-2019, 1-10</p>	10, 2019
36	<p>Khảo sát qui trình phân tích mẫu kaolin trên hệ máy phân tích huỳnh quang tia X, thế hệ máy</p>	02	x	<p>Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất. ISSN 1859-1469</p>		<p>Tập 60, kỳ 5, tháng 10-</p>	10, 2019

	Ranger S2. Phân tích thử nghiệm với mẫu kaolin mỏ Láng Đồng-Thạch Khoán, Thanh Sơn, Phú Thọ <i>Link bài báo:</i> http://tapchi.humg.edu.vn/vi/archives?article=1035						2019, 31-37	
37	Đặc điểm quặng hóa và tiềm năng tài nguyên quặng graphit khu vực Văn Yên, tỉnh Yên Bái	08		Tạp chí Công nghiệp mỏ. ISSN 0868-7052			Số 6-2019, 74-81	12, 2019
38	X-ray fluorescence major element analyses of silicate rocks by creating a calibration curve with the S2 Ranger instrument <i>Link bài báo:</i> http://tapchi.humg.edu.vn/vi/archives?article=1213	02	x	Journal of Mining and Earth Sciences. ISSN 1859-1469			Vol. 60, Issue 6, 12-2019, 23-30	12, 2019
39	Mức độ phong hóa hóa học ở lưu vực sông Ba, Nam Trung Bộ dựa trên nghiên cứu đặc điểm địa hóa nguyên tố chính trong trầm tích sông hiện đại và đá trầm tích <i>Link bài báo:</i> https://doi.org/10.46326/JMES.2020.61(1).09	06		Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất. ISSN 1859-1469			Tập 61, kỳ 1, tháng 2-2020, 82-91	2, 2020
40	Đánh giá tiềm năng tài nguyên, trữ lượng than bêt than Quảng Ninh, vùng Đông Bắc Việt Nam <i>Link bài báo:</i> http://www.vinamin.vn/images/uploaded/3.Khai%20thac%20mo1.compressed.pdf	03		Tạp chí Công nghiệp mỏ. ISSN 0868-7052			Số 1-2020, 16-22	2, 2020
41	Đặc điểm quặng hóa chứa chì - kẽm khu vực La Hiên - Cúc Đường, Thái Nguyên <i>Link bài báo:</i>	03		Tạp chí Công nghiệp mỏ. ISSN 0868-7052			Số 2-2020, 68-74	4, 2020

	http://www.vinamin.vn/images/uploaded/TC%20CNM%202-20%20Dia%20co-%20Trac%20dia-da%20nen.pdf						
42	Study on establishing a mining group of deposit and an exploration grid pattern for lead - zinc ore in Ban Lim area, Cao Bang province <i>Link bài báo:</i> https://doi.org/10.46326/JMES.2020.61(3).05	04		Journal of Mining and Earth Sciences. <i>ISSN 1859-1469</i>		Vol. 61, Issue 3, 6-2020, 38-50	6, 2020
43	Tổng quan về một số phương pháp định tuổi khoáng hóa <i>Link bài báo:</i> https://doi.org/10.46326/JMES.2021.62(2).03	01	x	Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất. <i>ISSN 1859-1469</i>		Tập 62, kỳ 2, 4- 2021, 25- 34	4, 2021
44	Identification of Deep Tectonic Structures of the Pho Lu area, Northwestern Vietnam Using Digital Elevation Model and Earth Focal Mechanism <i>Link bài báo:</i> https://doi.org/10.46326/JMES.2021.62(3).09	01	x	Journal of Mining and Earth Sciences. <i>ISSN 1859-1469</i>		Vol. 62, Issue 3, 6-2021, 75-86	6, 2021
45	Nghiên cứu khả năng xử lý ion Cd ²⁺ trong môi trường nước bằng halosit khu vực Thạch Khoán, Phú Thọ <i>Link bài báo:</i> https://doi.org/10.32508/stdjsee.v5i1.551	07		Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Trái đất và Môi trường. <i>ISSN 2588-1078</i>		5(1), 312- 322	6, 2021
46	Đặc điểm quặng hóa và tiềm năng tài nguyên vàng gốc khu vực Tương Dương, Nghệ An <i>Link bài báo:</i>	02	x	Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất. <i>ISSN 1859-1469</i>		Tập 62, kỳ 3b, 7- 2021, 30- 40	7, 2021

	https://doi.org/10.46326/JMES.2021.62(3b).04							
47	<p>Đặc điểm chất lượng và tiềm năng tài nguyên đá bazan làm phụ gia xi măng khu Pá Đông tỉnh Sơn La</p> <p>Link bài báo:</p> <p>http://www.vinamin.vn/images/uploaded/Mo%20so%203_compressed.pdf</p>	03		<p>Tạp chí Công nghiệp mỏ.</p> <p>ISSN 0868-7052</p>			<p>Số 3-2021, 60-64</p>	7, 2021
48	<p>Đặc điểm quặng hóa, thành phần và tiềm năng tài nguyên quặng đồng khu vực Lang Chánh, Thanh Hóa</p> <p>Link bài báo:</p> <p>https://doi.org/10.32508/stdjns.v5i4.1092</p>	02	x	<p>Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Tự nhiên.</p> <p>ISSN 2588-106X</p>			<p>5(4), 1651-1662</p>	11, 2021
49	<p>Đặc điểm thạch học và tuổi đồng vị U-Pb zircon khối Cha Val-Quảng Nam và ý nghĩa kiến tạo</p> <p>Link bài báo:</p> <p>https://doi.org/10.32508/stdjsee.v5iSI2.611</p>	05		<p>Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Trái đất và Môi trường.</p> <p>ISSN 2588-1078</p>			<p>5(SI2), SI56-SI63</p>	11, 2021
50	<p>Đặc điểm thạch học, tuổi đồng vị U-Pb zircon và thành phần đồng vị Hf của granit khu vực Ea H'leo, Đắk Lắk</p> <p>Link bài báo:</p> <p>https://doi.org/10.32508/stdjsee.v5iSI2.643</p>	06		<p>Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Trái đất và Môi trường.</p> <p>ISSN 2588-1078</p>			<p>5(SI2), SI200-SI211</p>	11, 2021
51	<p>Mô hình địa chất 3D trong đánh giá các vỉa than ở mỏ Khe Chàm I, Quảng Ninh: Kỹ thuật và ứng dụng</p> <p>Link bài báo:</p> <p>https://doi.org/10.46326/JMES.2021.62(5a).15</p>	02	x	<p>Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất.</p> <p>ISSN 1859-1469</p>			<p>Tập 62, kỳ 5a, 12-119-127</p>	12, 2021

52	<p>Đánh giá mức độ tin cậy của trữ lượng than mỏ Cao Sơn, Quảng Ninh bằng mô hình toán địa chất</p> <p>Link bài báo:</p> <p>https://doi.org/10.26459/hueunijes.v130i4B.6550</p> <p>hoặc:</p> <p>http://jos.hueuni.edu.vn/index.php/hujos-ese/article/view/6550</p>	02	x	<p>Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Trái đất và Môi trường.</p> <p>ISSN 2588-1183</p>			<p>Tập 130, số 4B, 2021, 5-18</p>	12, 2021
53	<p>Tiềm năng tài nguyên quặng Talc khu vực Pá Lông - Bó Xinh, Sơn La</p> <p>Link bài báo:</p> <p>http://vinamin.vn/images/uploads/Bong%20So%201-2022_compressed.pdf</p>	02		<p>Tạp chí Công nghiệp mỏ.</p> <p>ISSN 0868-7052</p>			<p>Số 1-2022, 73-77</p>	2, 2022
54	<p>Nghiên cứu trình tự tương đá trầm tích khu vực thung lũng Hoàn Bồ, Quảng Ninh bằng mô hình xích Markov và Entropy</p> <p>Link bài báo:</p> <p>https://doi.org/10.46326/JMES.2022.63(1).02</p>	02	x	<p>Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất.</p> <p>ISSN 1859-1469</p>			<p>Tập 63, kỳ 1, 2-2022, 15-26</p>	2, 2022
55	<p>Đánh giá vai trò của sông Mekong trong việc đóng góp trầm tích ở khu vực Tây Nam Biển Đông</p> <p>Link bài báo:</p> <p>https://doi.org/10.32508/stdjsee.v6i1.656</p>	06		<p>Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Trái đất và Môi trường.</p> <p>ISSN 2588-1078</p>			<p>6(1), 1-8</p>	3, 2022
56	<p>Đặc điểm biến đổi các thông số vỉa than mỏ than hầm lò Núi Béo và sự ảnh hưởng của chúng đến lựa chọn hệ thống khai thác</p>	03	x	<p>Tạp chí Công nghiệp mỏ.</p> <p>ISSN 0868-7052</p>			<p>Số 3-2022, 71-77</p>	6, 2022
C	Báo cáo đăng trên Hội nghị, Hội thảo quốc tế và trong nước							

57	Index overlay GIS modeling technique for tungsten exploration at Pleimeo area, Kontum province	04		Proceedings of the 2 nd international conference on advances in mining and tunneling 23-25 August 2012, Hanoi, Vietnam. ISBN: 978-604-913-081-6			15-19	8, 2012
58	Characteristics of clay minerals in gouges of the Red River Fault, Viet Nam	04		ASEAN++2014: Moving Forward-The 8 th International Conference on Earth Resources Technology (ICERT 2014), Vung Tau-Viet Nam, October 23 rd , 2014			69-75	10, 2014
59	Application of AHP with GIS for predicstive copper potential mapping: A case study in Lung Po - Hop Thanh area, Lao Cai province, Viet Nam	05		Proceedings of the 3 nd international conference on advances in mining and tunneling 21-22 October 2014, Vung Tau, Vietnam. ISBN: 978-604-913-248-3			9-13	10, 2014
60	K-Ar dating of clay gouges from Red River fault zone in Vietnam and its tectonic implication	07		Proceedings of the ESASGD 2016, International conferences on Earth sciences and sustainable Geo-resources development, Session Geology			10-18	11, 2016

				and Geo-resources. <i>ISBN 978-604-76-1171-3</i>				
61	Rare earth element deposit types in Vietnam: Distribution features and potential resource	02		Proceedings of the ESASGD 2016, International conferences on Earth sciences and sustainable Geo-resources development, Session Geology and Geo-resources. <i>ISBN 978-604-76-1171-3</i>			40-44	11, 2016
62	The Indosinian Orogeny is South-East Asia	05		Pol-Viet2017, 4 th International conferences scientific-research cooperation between Vietnam and Poland <i>ISBN 978-83-7464-752-0</i>			38	11, 2017
63	Overview of the Red River Fault Zone based on synthesis of absolute dating data	02	x	Pol-Viet2017, 4 th International conferences scientific-research cooperation between Vietnam and Poland <i>ISBN 978-83-7464-752-0</i>			42	11, 2017
64	Đặc điểm phân bố và chất lượng quặng sắt deluvi khu vực Cây Nhãn, tỉnh Tuyên Quang	02		Hội nghị toàn quốc khoa học Trái đất và Tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD2018). <i>ISBN 978-604-76-1753-1</i>			45-50	12, 2018

65	<p>Đặc điểm khoáng vật halloysit và sự phân bố của chúng trong khu vực Thạch Khoán, Phú Thọ</p> <p>Link báo cáo: https://doi.org/10.15625/vap.2019.000104</p>	06		<p>Kỷ yếu Hội nghị: Nghiên cứu cơ bản trong Khoa học Trái đất và Môi trường (CAREES 2019). ISBN 978-604-913-958-1</p>			136-140	11, 2019
66	<p>Tuổi U-Pb và thành phần địa hóa zircon của đá granitoid khu vực Phước Thành, Quảng Nam: Ý nghĩa kiến tạo và sinh khoáng Cu-Au</p>	04		<p>Hội nghị toàn quốc khoa học Trái đất và Tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD2020)- Tiểu ban Địa chất khu vực. ISBN 978-604-76-2277-1</p>			82-87	11, 2020
67	<p>Bản chất kiến tạo và tuổi các thành tạo amphibolit phía nam tổ hợp ophiolite Tam Kỳ-Phước Sơn</p>	07		<p>Hội nghị toàn quốc khoa học Trái đất và Tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD2020)- Tiểu ban Địa chất khu vực. ISBN 978-604-76-2277-1</p>			107-110	11, 2020
68	<p>Tiềm năng tài nguyên di sản địa chất khu vực đảo Lý Sơn, Quảng Ngãi và giải pháp bảo tồn</p>	08		<p>Hội nghị toàn quốc khoa học Trái đất và Tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD2020)- Tiểu ban Tài nguyên địa chất và Phát triển bền vững. ISBN 978-604-76-2277-1</p>			7-12	11, 2020
69	<p>Đặc điểm hình thái-cấu trúc các vỉa than và vấn đề thăm dò than dưới mức -300m khu mỏ Ngã Hai-Khe Tam</p>	05		<p>Hội nghị toàn quốc khoa học Trái đất và Tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD2020)- Tiểu ban Tài</p>			44-50	11, 2020

				nguyên địa chất và Phát triển bền vững. ISBN 978-604-76-2277-1				
70	Khảo sát quy trình phân tích mẫu đá vôi trên hệ máy phân tích huỳnh quang tia X thế hệ S2 Ranger	05	x	Hội nghị toàn quốc khoa học Trái đất và Tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD2020)- Tiểu ban Tài nguyên địa chất và Phát triển bền vững. ISBN 978-604-76-2277-1			64-69	11, 2020

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 04 bài [8, 11, 12 và 15], trong đó 03 bài báo đã đăng [8, 11, 12], 01 bài báo [15] đã được chấp nhận đăng vào ngày 18 tháng 05 năm 2022, và được xác nhận sẽ online vào cuối tháng 6 hoặc đầu tháng 7 năm 2022 thuộc volume 7, issue 2.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Du lịch địa chất (7810105)	Tham gia Ban xây dựng đề án mở ngành Du lịch địa chất; Tham gia Tổ soạn thảo đề án mở ngành Du lịch Địa chất trình độ đại học	Quyết định số 99/QĐ-MĐC ngày 21/02/2020; Quyết định số 149 ^a /QĐ-MĐC ngày 11/03/2020	Quyết định số 177/QĐ-MĐC ngày 18/03/2021	Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Mở - Địa chất năm 2021, 2022	

Là giảng viên của Bộ môn Tìm kiếm - Thăm dò, Khoa Khoa học và kỹ thuật Địa chất, ứng viên đã tham gia xây dựng, phát triển các chương trình đào tạo gồm các công việc sau:

- Phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng KHCN: Tham gia Ban xây dựng đề án mở ngành Du lịch Địa chất (Quyết định số 99/QĐ-MĐC ngày 21/02/2020); Tham gia Tổ soạn thảo đề án mở ngành Du lịch Địa chất trình độ đại học (Quyết định số 149^a/QĐ-MĐC ngày 11/03/2020).

- Đóng góp khác trong công tác đào tạo:

+ Tham gia Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật địa chất (Quyết định số 581/QĐ-MĐC ngày 08/05/2017 và Quyết định 617/QĐ-MĐC ngày 17/05/2019); Phó trưởng ban Thư ký giúp việc của Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật địa chất (Quyết định số 581/QĐ-MĐC ngày 08/05/2017 và Quyết định số 618/QĐ-MĐC ngày 17/05/2019); Thành viên ban thư ký Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo thạc sỹ ngành Kỹ thuật Địa chất (Quyết định số 316/QĐ-MĐC ngày 28/04/2022).

+ Tham gia biên soạn và viết bài giảng, giáo trình đại học và sau đại học chuyên ngành Địa chất khoáng sản và thăm dò, ngành Kỹ thuật Địa chất.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

+ Tham gia các hội đồng chấm luận văn thạc sỹ chuyên ngành Địa chất khoáng sản và thăm dò, ngành Kỹ thuật Địa chất.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:.....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:.....

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Khương Thế Hùng